



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DANH SÁCH HỘI C VIÊN DỰ THI KỶ T THỨC HỘI C PHỤ N \* L P: K10MBA  
TRƯỜNG NG D I H C DUY TÂN CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH SỞ TC : 2  
MÔN: QUẢN TRỊ HỘI C \* MÃ MÔN: MGT601 H c kỳ : 3

Thời gian : 18h00 ngày 04/07/2015 - Phòng : 901A \* 182 Nguyễn Văn Linh L n thi : 1

| STT | MÃ HỘI C VIÊN | HỌ VÀ TÊN        |       | GIỚI I | NGÀY SINH  | L P    | SỐ T | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |    | GHI CHÚ |
|-----|---------------|------------------|-------|--------|------------|--------|------|--------|----------|----|---------|
|     |               |                  |       |        |            |        |      |        | SỐ       | CH |         |
| 1   | 2031210001    | Cao Xuân         | Anh   | Nam    | 26/03/1987 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 2   | 2030210002    | Nguyễn Thị Ngọc  | Ánh   | N      | 15/09/1987 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 3   | 2031210003    | Nguyễn           | Bùi   | Nam    | 08/09/1975 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 4   | 2031210004    | Nguyễn Đăng Hoài | Chung | Nam    | 15/10/1990 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 5   | 2031210005    | Nguyễn Việt      | Đào   | Nam    | 27/06/1982 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 6   | 2031210006    | Đinh Phú         | Đo    | Nam    | 01/11/1979 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 7   | 2030210007    | Nguyễn Thị       | Đim   | N      | 01/06/1975 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 8   | 2031210008    | Huỳnh Đức        | Dũng  | Nam    | 01/10/1976 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 9   | 2031210009    | Nguyễn Văn       | Dũng  | Nam    | 12/01/1977 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 10  | 2031210010    | Nguyễn Trọng     | Duy   | Nam    | 17/02/1988 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 11  | 2030210011    | Lê Thị Minh      | Giao  | N      | 25/05/1987 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 12  | 2030210012    | Đo Thị Ngọc      | Hà    | N      | 10/03/1980 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 13  | 2030210013    | Trần Thị Châu    | Hà    | N      | 15/04/1980 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 14  | 2030210014    | Nguyễn Thị       | Hùng  | N      | 22/05/1973 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 15  | 2030210015    | Trần Thị Thanh   | Hĩn   | N      | 30/10/1990 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 16  | 2031210016    | Lê Thị           | Hoàng | Nam    | 12/05/1990 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 17  | 2031210017    | Nguyễn Minh      | Hoàng | Nam    | 20/02/1982 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 18  | 2030210018    | Võ Thị Thu       | Hùng  | N      | 17/09/1984 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 19  | 2031210019    | Nguyễn Hữu       | Hùng  | Nam    | 01/01/1984 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 20  | 2031210020    | Phan Văn         | Hùng  | Nam    | 29/07/1984 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 21  | 2031210021    | Võ Duy           | Hùng  | Nam    | 20/10/1984 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỶ 3 |
| 22  | 2031210022    | Hồ Quang         | Hùng  | Nam    | 14/06/1982 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 23  | 2031210023    | Nguyễn Ph c Lê   | Hùng  | Nam    | 10/04/1969 | K10MBA |      |        |          |    |         |
| 24  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 25  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 26  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 27  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 28  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 29  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 30  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 31  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |
| 32  |               |                  |       |        |            |        |      |        |          |    |         |

Số SV v ng: \_\_\_\_\_ Định ch: \_\_\_\_\_ T ng số bài: \_\_\_\_\_ T ng số t : \_\_\_\_\_  
NGƯỜI L P GIÁM TH GIÁM KH O 1 GIÁM KH O 2 LÃNH Đ O KHOA



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DANH SÁCH HỘI C VIÊN DỰ THI KỶ T THỨC HỘI C PHỤ N \* L P: K10MBA  
TRƯỜNG NG D I H C DUY TÂN CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH SỞ TC : 2  
MÔN: QUẢN TRỊ HỘI C \* MÃ MÔN: MGT601 H c kỳ : 3

Thời gian : 18h00 ngày 04/07/2015 - Phòng : 901B \* 182 Nguyễn Văn Linh L n thi : 1

| STT | MÃ HỘI C VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | GIỚI I | NGÀY SINH  | L P    | SỐ T | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |    | GHI CHÚ   |
|-----|---------------|------------------------|--------|------------|--------|------|--------|----------|----|-----------|
|     |               |                        |        |            |        |      |        | SỐ       | CH |           |
| 1   | 2031210024    | Trần Ph c H ng         | Nam    | 05/08/1989 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 2   | 2030210025    | Nguyễn Th Thu H ng     | N      | 21/07/1991 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 3   | 2030210026    | Lê Th Thu H ng         | N      | 16/08/1990 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 4   | 2031210027    | L u Qu c Huy           | Nam    | 13/03/1988 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 5   | 2031210028    | Ph m Ng c Lâm          | Nam    | 02/08/1977 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 6   | 2030210029    | Ngô Th Ph ng Li        | N      | 03/03/1986 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 7   | 2030210030    | Trần Th Vân Li         | N      | 28/07/1983 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 8   | 2030210031    | Nguyễn Th Thuỳ Liên    | N      | 16/02/1991 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 9   | 2031210032    | Mai Văn L c            | Nam    | 16/02/1981 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 10  | 2031210033    | Nguyễn T n Minh        | Nam    | 06/11/1984 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 11  | 2030210034    | Nguyễn Quang Di m My   | N      | 25/05/1989 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 12  | 2031210035    | Nguyễn Thanh Nhân      | Nam    | 15/02/1990 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 13  | 2030210036    | H Th C m Nhung         | N      | 20/05/1986 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 14  | 2031210037    | Phan T n Pháp          | Nam    | 10/09/1980 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 15  | 2031210038    | Tr ng H i Phòng        | Nam    | 07/03/1989 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 16  | 2031210039    | H Tăng Phúc            | Nam    | 20/06/1980 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 17  | 2030210040    | Nguyễn Th Hà Ph ng     | N      | 30/09/1989 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 18  | 2030210041    | Trần Th Thanh Ph ng    | N      | 14/12/1983 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 19  | 2031210042    | Đoàn Đ Xuân Quang      | Nam    | 01/05/1980 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 20  | 2031210043    | Nguyễn Ph c Nh t Quang | Nam    | 23/03/1991 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 21  | 2030210045    | Ph m Vũ Khánh Quyên    | N      | 08/03/1984 | K10MBA |      |        |          |    |           |
| 22  | 2031210046    | Nguyễn Đ c Sách        | Nam    | 10/02/1982 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 3   |
| 23  | 2031210047    | Lê Thanh S n           | Nam    | 26/03/1973 | K10MBA |      |        |          |    | HP KỲ 2&3 |
| 24  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 25  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 26  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 27  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 28  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 29  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 30  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 31  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |
| 32  |               |                        |        |            |        |      |        |          |    |           |

Số SV v ng: \_\_\_\_\_ Định ch: \_\_\_\_\_ T ng số bài: \_\_\_\_\_ T ng số t : \_\_\_\_\_  
NG I L P GIÁM TH GIÁM KH O 1 GIÁM KH O 2 LÃNH Đ O KHOA



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DANH SÁCH HỘI C VIÊN DỰ THI KỶ T THỨC HỘI C PHỤ N \* L P: K10MBA  
TRƯỜNG NG D I H C DUY TÂN CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH S TC : 2  
MÔN: QUẢN TRỊ H C \* MÃ MÔN: MGT601 H c kỳ : 3

Thời gian : 18h00 ngày 04/07/2015 - Phòng : 903 \* 182 Nguyễn Văn Linh L n thi : 1

| STT | MÃ H C VIÊN | H VÀ TÊN          |       | GIỚI I | NGÀY SINH  | L P    | S T | KÝ TÊN | Đ M THI |    | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-------|--------|------------|--------|-----|--------|---------|----|---------|
|     |             |                   |       |        |            |        |     |        | S       | CH |         |
| 1   | 2030210048  | Phan Th Tuy t     | S ng  | N      | 05/05/1984 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 2   | 2031210049  | H Ng c            | Tâm   | Nam    | 08/10/1979 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 3   | 2031210050  | Đ ng Vĩnh         | Th ch | Nam    | 15/04/1979 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 4   | 2030210051  | Phan Th           | Th ng | N      | 30/06/1979 | K10MBA |     |        |         |    | HP KỶ 3 |
| 5   | 2031210052  | Phùng Quy t       | Th ng | Nam    | 25/02/1972 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 6   | 2031210053  | Nguyễn Văn        | Thanh | Nam    | 14/06/1977 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 7   | 2031210054  | Nguyễn Huy        | Thành | Nam    | 02/03/1969 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 8   | 2030210055  | Huỳnh Th Bích     | Th o  | N      | 11/05/1984 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 9   | 2030210056  | Lê Th Nguyên      | Th o  | N      | 16/01/1991 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 10  | 2030210057  | Nguyễn Lê Minh    | Th o  | N      | 01/09/1989 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 11  | 2031210058  | Đào Ng c Th       | Th nh | Nam    | 28/03/1983 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 12  | 2030210059  | Tr n Th Hoài      | Th ng | N      | 11/06/1987 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 13  | 2031210060  | Tr n Lê           | Toàn  | Nam    | 27/09/1989 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 14  | 2031210061  | Nguyễn Duy        | Trung | Nam    | 13/11/1988 | K10MBA |     |        |         |    | HP KỶ 3 |
| 15  | 2031210062  | Ph m Thành        | Trung | Nam    | 01/03/1982 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 16  | 2031210063  | Tr n Quang        | Trung | Nam    | 01/11/1990 | K10MBA |     |        |         |    | HP KỶ 3 |
| 17  | 2031210064  | Nguyễn Quang      | Tu n  | Nam    | 04/06/1991 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 18  | 2031210065  | Ph m Minh         | Tu n  | Nam    | 22/12/1991 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 19  | 2031210066  | Lê Nguyễn Thanh   | Tùng  | Nam    | 17/06/1987 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 20  | 2030210067  | Nguyễn Th Kim     | Uyên  | N      | 18/11/1987 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 21  | 2030210068  | Phùng Huỳnh Tuy t | Vân   | N      | 20/08/1990 | K10MBA |     |        |         |    | HP KỶ 3 |
| 22  | 2031210069  | Lê Châu Quang     | Vĩ n  | Nam    | 08/09/1988 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 23  | 2031210070  | Nguyễn Ng c       | Vũ    | Nam    | 08/12/1988 | K10MBA |     |        |         |    |         |
| 24  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 25  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 26  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 27  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 28  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 29  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 30  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 31  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |
| 32  |             |                   |       |        |            |        |     |        |         |    |         |

S SV v ng: \_\_\_\_\_ Đính ch: \_\_\_\_\_ T ng s bài: \_\_\_\_\_ T ng s t : \_\_\_\_\_  
NG I L P GIÁM TH GIÁM KH O 1 GIÁM KH O 2 LÃNH Đ O KHOA